TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 08/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 07/02/2020
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nguyên Khoa
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lâm Hải Trung
2. Ông Lê Việt Hùng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Hồ Quế Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Không tham dự.

Ngày 07 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 519/2019/TLST-HNGĐ, ngày 02/12/2019 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20/01/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1982 (có mặt)
Địa chỉ: Số 98/8, ấp BH 1, xã BHP, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1976 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: Số 121/12, ấp PA 1, xã BHP, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/11/2019 và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Ngọc H qua quen biết tìm hiểu nhau thời gian một năm rồi tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BHP, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 20/10/2016. Thời gian chung sống có 01 con là cháu Nguyễn Thiên L, sinh ngày 16/11/2016 hiện nay chị T đang nuôi dưỡng. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại nhà thờ của gia đình bên chồng và sống rất hạnh phúc cho đến tháng 7/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Do anh H thường xuyên uống rượu, bia khi về nhà có những lời lẽ thô tục xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị và thậm chí còn đánh đập chị. Do bị hành hung nhiều

lần nên chị T không thể chịu đựng để tiếp tục sống chung với anh H và đã cùng với con bỏ nhà ra ngoài thuê nhà trọ ở cho đến nay được 02 tháng.

Nay chị T xét thấy, vợ chồng không thể sống chung với nhau được, vì anh H đã vi phạm nghiêm trọng đến quyền và nghĩa của vợ làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng hơn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì lẽ đó, chị yêu cầu ly hôn với anh H. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có yêu cầu giải quyết.

- Trong đơn xin vắng mặt tại phiên tòa đề ngày 07/01/2020 của bị đơn anh Nguyễn Ngọc H trình bày;

Anh Nguyễn Ngọc H đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T và giao con chung là cháu Nguyễn Thiên L, sinh ngày 16/11/2016 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có yêu cầu giải quyết.

- Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh H. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không có yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục:

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án được quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố Tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Ngọc H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BHP, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 20/10/2016. Do đó, quan hệ hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến tại phiên tòa hôm nay, chị T và anh H đều có ý kiến đồng ý thuận tình ly hôn với nhau và chưa có ý kiến nào thay đổi. Do đó, xét sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh H là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được ghi nhận.

[2] Về con chung: Chị T và anh H thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Thiên L, sinh ngày 16/11/2016 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét việc thỏa thuận trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn giữa chị T và anh H là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Ngọc H đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Ngọc H.

[2] Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thiên L, sinh ngày 16/11/2016 cho chị Nguyễn Thị Thanh T tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Ngọc H đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005323 ngày 02/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, nên chị Trúc không phải nộp thêm.

[5] Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Nguyên Khoa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Long Hồ;*
- *THADS huyện Long Hồ;*
- *UBND xã BHP;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*